

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 197/2019/DS-PT

Ngày 01 - 7 - 2019

V/v tranh chấp
bồi thường thiệt hại
do tài sản bị xâm phạm

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Tăng

Các Thẩm phán: Ông Huỳnh Thanh Tấn

Ông Trần Phước Hội

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Hoàng Minh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Bình Thành - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 28 tháng 6 năm 2019 và 01 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 52/2019/TLPT-DS ngày 17 tháng 01 năm 2019 về việc: “*Tranh chấp bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 58/2018/DS-ST ngày 28 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện V bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 251/2019/QĐ-PT ngày 10 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị A, sinh năm 1969

Địa chỉ: Số 348A/2, tổ 10, ấp T, xã P, huyện V, tỉnh Đồng Tháp

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư Lê Thị Vân L – Văn phòng Luật sư Lê L, đoàn Luật sư tỉnh Đồng Tháp

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1944

Địa chỉ: Số 348B/2, ấp T, xã P, huyện V, tỉnh Đồng Tháp

3. Người kháng cáo: Chị Nguyễn Thị A là nguyên đơn.

Các đương sự, Luật sư có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 07/5/2018, ngày 21/5/2018; Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản hòa giải cùng ngày 23/8/2018 chị Nguyễn Thị A và Luật sư trình bày:

Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Đồng Tháp có giao cho chị Nguyễn Thị A Quyết định về việc cưỡng chế chuyển giao quyền sử dụng đất số: 42/QĐ-CCTHADS ngày 03/8/2018. Theo đó, Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Đồng Tháp buộc chị Nguyễn Thị A tháo dỡ, di dời các tài sản trên đất. Chị A có xin tạm hoãn thi hành đối với bản án số: 31/2015/HNGĐ-PT ngày 24/9/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp, nên Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Đồng Tháp không tiến hành tháo dỡ tài sản của chị A, mà ông Nguyễn Văn Q ngang nhiên thuê người vào đập phá các tài sản, công trình của chị A trên đất gồm nhà tắm, tháo dỡ tole nhà tiền chế, nhà bán tập hóa, hàng rào, cổng cửa sắt, hai bộ ngựa xi măng, tổng thiệt hại 77.000.000 đồng. Do đó, chị A yêu cầu ông Q bồi thường thiệt hại cho chị A giá trị gấp đôi các tài sản thiệt hại là 154.000.000 đồng.

Ngày 13/11/2018, chị A có đơn khởi kiện bổ sung, chị A yêu cầu Tòa án công nhận cho chị A được quyền sử dụng 125m², thuộc thửa 973, tờ bản đồ số 5, địa chỉ thửa đất tại: xã P, huyện V, tỉnh Đồng Tháp mà hiện nay ông Q đang được chia tài sản theo bản án số: 31/2015/HNGĐ-PT ngày 24/9/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Tại phiên tòa sơ thẩm, chị A xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu ông Q bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm là 77.000.000 đồng.

- Trong Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản hòa giải cùng ngày 23/8/2018 và tại phiên tòa bị đơn Nguyễn Văn Q trình bày:

Ông Q không có ngang nhiên thuê người vào đập phá các tài sản, công trình của chị A trên đất như chị A trình bày, mà là do cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Đồng Tháp thi hành theo bản án phúc thẩm số: 31/2015/HNGĐ-PT ngày 24/9/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp. Do đó, ông Q không đồng ý bồi thường cho chị A giá trị gấp đôi các tài sản thiệt hại là 154.000.000 đồng. Tại phiên tòa ông Q cũng không đồng ý bồi thường thiệt do tài sản bị xâm phạm là 77.000.000 đồng.

Tại quyết định bản án dân sự sơ thẩm số: 58/2018/DS-ST ngày 28 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện V đã xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn Nguyễn Thị A về việc yêu cầu Nguyễn Văn Q bồi thường thiệt hại cho Nguyễn Thị A giá trị các tài sản bị thiệt hại là 77.000.000 đồng đồng (Bảy mươi bảy triệu đồng).

2. Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu của Nguyễn Thị A về việc Nguyễn Thị A yêu cầu Nguyễn Văn Q bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm là 77.000.000 đồng (Bảy mươi bảy triệu đồng).

3. Trả lại đơn khởi kiện sửa đổi, bổ sung của nguyên đơn Nguyễn Thị A đề ngày 13 tháng 11 năm 2018 cùng các tài liệu, chứng cứ kèm theo (nếu có) và thông báo cho người khởi kiện được biết.

4. Án phí; Tạm ứng án phí: Nguyễn Thị A phải chịu 3.850.000 đồng (Ba triệu, tám trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm; được khấu trừ 3.850.000 đồng (Ba triệu, tám trăm năm mươi nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số: 0001318, ngày 17/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Đồng Tháp (chị A đã nộp xong).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về thời hạn, quyền kháng cáo và quyền, nghĩa vụ, thời hiệu thi hành án của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 10 tháng 12 năm 2018, chị Nguyễn Thị A kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm số: 58/2018/DS-ST ngày 28 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Đồng Tháp, yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp giải quyết theo hướng:

- Buộc ông Nguyễn Văn Q bồi thường số tiền 77.000.000 đồng;
- Công nhận cho chị Nguyễn Thị A quyền sử dụng đất diện tích 125m² thuộc thửa 973, tờ bản đồ số 5, đất tọa lạc tại xã P, huyện V, tỉnh Đồng Tháp do mẹ chị A đứng tên quyền sử dụng đất mà hiện nay ông Q được chia tài sản theo bản án số 31/2015/HNGĐ-PT ngày 14/9/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát Tỉnh, phát biểu việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, những người tham gia tố tụng chấp hành tốt quy định của pháp luật và đề xuất hướng giải quyết là chấp nhận một phần kháng cáo của chị A, chấp nhận sự tự nguyện của ông Q, sửa bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, được kiểm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Theo Bản án số 31/2015/HNGĐ-PT ngày 24/9/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp, buộc chị A phải tháo dỡ, di dời 02 căn nhà tạm và 01 nhà tắm ra khỏi phần đất có diện tích 169,81m² để giao lại quyền sử dụng cho ông Nguyễn Văn Q, nhưng chị A không tự nguyện thi hành án. Theo chị A, Chi cục Thi hành án dân sự huyện V có quyết định cưỡng chế, buộc chị A phải tháo dỡ, di dời, các tài sản trên đất, chị A không đồng ý và có đơn xin tạm hoãn thi hành án. Tuy nhiên, Chi cục Thi hành án không tiến hành tháo dỡ tài sản của chị A, mà ông Q ngang nhiên thuê mướn người đập phá các tài sản, công trình trên đất của chị A bao gồm nhà tắm, tháo dỡ mái tol nhà tiền chế, nhà bán tạp hóa, hàng rào cổng sắt, 02 bộ ngựa xi măng, gây thiệt hại 57.000.000 đồng và tiền chi phí san lấp 20.000.000 đồng, tổng cộng 77.000.000 đồng, nên chị A khởi kiện yêu cầu ông Q bồi thường gấp đôi là 154.000.000 đồng. Tại phiên tòa sơ thẩm chị A rút một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu ông Q bồi thường 77.000.000 đồng.

[2] Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án thì vào ngày 23/8/2018 và ngày 04/10/2018 Tòa án cấp sơ thẩm có văn bản yêu cầu chị A cung cấp

chứng cứ việc ông Q ngang nhiên đập phá các công trình của chị A, nhưng chị A không cung cấp được tài liệu chứng cứ và tại phiên tòa phúc thẩm chị A cũng không có chứng cứ chứng minh là ông Q ngang nhiên đập phá tài sản của chị A.

[3] Theo văn bản số 500/CCTHADS ngày 24-10-2016 và văn bản số 24/CCCTHADS ngày 03-8-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V xác định: Ngày 25/8/2016 Chi cục Thi hành án tổ chức cưỡng chế đối với bà Nguyễn Thị A theo quy định của pháp luật; thuê nhân công tháo dỡ, di dời 02 căn nhà tạm và 01 nhà tắm ra khỏi phần đất $169,81\text{m}^2$ đã được giao cho ông Nguyễn Văn Q được quyền sử dụng diện tích $169,81\text{m}^2$ thuộc một phần thửa 973, tờ bản đồ số 05, thuộc ấp T, xã P và theo theo biên bản cưỡng chế ngày 25/8/2016, thì trong quá trình tổ chức tháo dỡ, di dời tài sản để giao đất cho ông Q thì chị A và các thành viên trong gia đình có hành vi chống đối ngăn cản không cho việc tháo dỡ, di dời tài sản, đo đạc. Chi cục Thi hành án kết hợp với các ban ngành hữu quan cùng chính quyền địa phương tiến hành tổ chức tháo dỡ di dời 02 căn nhà tạm, 01 nhà tắm ra khỏi phần đất có diện tích $169,81\text{m}^2$ và đã giao phần đất cho ông Q nhận. Đồng thời, Chi cục Thi hành án giao toàn bộ tài sản cho chị A quản lý, sử dụng, nhưng chị A chống đối không ký tên trước sự chứng kiến của Hội đồng định giá.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, xác định đã tiến hành cưỡng chế, thuê người tháo dỡ toàn bộ tài sản vật kiến trúc của chị A. Vì thế, việc chị A cho rằng ông Q ngang nhiên đập phá tài sản của chị A là không có cơ sở.

[4] Đối với việc chị A yêu cầu ông Q bồi thường chi phí san lấp là 20.000.000 đồng, ông Q không đồng ý. Xét thấy, theo chị A phần đất giao trả cho ông Q sử dụng có 01 con mương ngang 1,2m, dài 26,6m, sâu 01m chị A đã san lấp xong. Về phía ông Q thừa nhận phần đất chị A giao trả cho ông Q thì trước đây ông Q có đào 01 con mương ngang 0,6m, dài 26,6m, sâu 0,5m trong quá trình sử dụng chị A đã san lấp.

Như vậy, theo lời trình bày của chị A thì con mương có khối lượng là $1,2\text{m} \times 26,6\text{m} \times 01\text{m} = 31,92\text{m}^3$. Theo biên bản định giá ngày 21/5/2019, giá cát san lấp tại thời điểm hiện nay là $60.000\text{đ}/\text{m}^3 \times 31,92\text{m}^3 = 1.915.200$ đồng. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Q đồng ý bồi thường chi phí san lấp cho chị A là 3.500.000 đồng, hướng có lợi cho chị A, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Đối với kháng cáo của chị A yêu cầu công nhận cho chị A được quyền sử dụng phần đất diện tích 125m^2 . Xét thấy, phần đất chị A yêu cầu công nhận được quyền sử dụng đã được giải quyết bằng Bản án Hôn nhân và gia đình số 31/2015/HNGĐ-PT ngày 24/9/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp, đã có hiệu lực pháp luật, nên không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp phúc thẩm.

[6] Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị A trình bày, khi bản án hôn nhân gia đình có hiệu lực pháp luật thì chị A thấy có thiệt hại, nên đã làm đơn khởi kiện, đồng thời chị A yêu cầu Chi cục Thi hành án tạm hoãn không thi hành án, việc đập phá, tháo dỡ là sau khi chị A khởi kiện. Chị A

yêu cầu ông Q bồi thường thiệt hại là 77.000.000 đồng. Về phần đất, tuy bản hôn nhân có hiệu lực pháp luật, nhưng phía bà C đang khiếu nại yêu cầu Giám đốc thẩm bản án hôn nhân, gia đình và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của chị A. Xét thấy, chị A không có chứng cứ chứng minh là ông Q là người đập phá tài sản của chị A và phần đất chị A yêu cầu công nhận cho chị A được quyền sử dụng, đã được giải quyết bằng bản án có hiệu lực pháp luật, nên Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận một phần đề nghị của Luật sư, buộc ông Q bồi thường chi phí san lấp.

[7] Xét thấy, đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những cơ sở trên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của chị A, sửa bản án sơ thẩm.

Các phần còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Do sửa bản án sơ thẩm, nên chị A không phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2, Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2, Điều 148; Khoản 2, Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần kháng cáo của chị Nguyễn Thị A.

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 58/2018/DS-ST ngày 28 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Đồng Tháp.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn Nguyễn Thị A.

Chấp nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Văn Q bồi thường chi phí san lấp cho chị Nguyễn Thị A là 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng).

2. Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu của Nguyễn Thị A về việc Nguyễn Thị A yêu cầu Nguyễn Văn Q bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm là 77.000.000 đồng (Bảy mươi bảy triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của chị A cho đến khi thi hành án xong, ông Q còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí:

Chị A phải chịu 3.675.000 đồng (Ba triệu, sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Chị A không phải chịu tiền án dân sự

phúc thẩm. Số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm, phúc thẩm chị A đã nộp tổng cộng 4.150.000 đồng, theo các biên lai số 0001318, ngày 17/7/2018 và biên lai số 0002583 ngày 12/12/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Đồng Tháp, được trừ vào tiền án phí. Chị A được nhận lại 475.000 đồng.

Ông Q phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về chi phí định giá: Tổng cộng là 500.000 đồng.

Chị A và ông Q mỗi người phải chịu 250.000 đồng. Chị A đã nộp tiền tạm ứng chi phí định giá 500.000 đồng và đã chi xong, nên ông Q nộp 250.000 đồng hoàn trả cho chị A.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND Tỉnh;
- TAND H. Lai Vung;
- CCTHADS H. Lai Vung;
- Phòng KTNV-THA TA tỉnh;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án (M).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tấn Tặng